

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
NỘI SOI HẠ HỌNG ỚNG MỀM SINH THIẾT

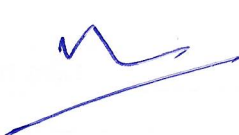


Mã ban hành số: 131 /QTKT-BVĐKVP ngày 10 tháng 06 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.MHM.37.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 10 / 06 / 2026



	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc

Quy Trình Kỹ Thuật NỘI SOI HẠ HỌNG ỚNG MỀM SINH THIẾT

I. ĐẠI CƯƠNG:

Là thủ thuật sử dụng ống soi mềm đưa vào vùng hạ họng lấy tổ chức bệnh lý để chẩn đoán mô bệnh học.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
2. Quyết định số 915/QĐ-BYT ngày 08/04/2026 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mũi Họng Miệng - Tập 1”;

III. CHỈ ĐỊNH:

Các trường hợp nghi ngờ bệnh lý vùng hạ họng trên lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh.

IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

1. Chống chỉ định tuyệt đối: khối u mạch máu.
2. Chống chỉ định tương đối: khít hàm, không mở miệng được.

V. THẬN TRỌNG:

1. Người bệnh có bệnh lý nội khoa toàn thân chưa ổn định (ví dụ: tăng huyết áp, tiểu đường, dùng thuốc chống đông máu...).
2. Khó thở thanh quản độ II.

VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Người thực hiện chính: 01 bác sĩ.
2. Người phụ: khoảng 03 bác sĩ và/hoặc điều dưỡng (có bao gồm điều dưỡng dụng cụ và điều dưỡng chạy ngoài).

VII. CHUẨN BỊ:

1. **Thuốc:** Thuốc tê thấm.

2. **Thiết bị y tế:**

- Găng tay, khẩu trang, mũ.
- Gạc.
- Lọ đựng bệnh phẩm, dung dịch cố định bệnh phẩm.
- Bộ soi thanh quản ống mềm có kênh hút và sinh thiết.
- Bộ kim sinh thiết ống mềm.
- Hệ thống máy hút.

3. **Người bệnh:**

- Bác sĩ: giải thích cho người bệnh, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng.
- Chuẩn bị người bệnh trước khi thực hiện kỹ thuật.

4. **Hồ sơ bệnh án:**

Hồ sơ bệnh án được chuẩn bị đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Y tế.

5. **Thời gian thực hiện kỹ thuật:** Khoảng 0,5 - 1 giờ.

6. **Địa điểm thực hiện kỹ thuật:** Phòng thủ thuật.

7. **Kiểm tra hồ sơ và người bệnh:** Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật.

VIII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. **Phương pháp vô cảm:** gây tê.



2. **Tư thế:** người bệnh ngồi trên ghế hoặc nằm ngửa, thầy thuốc ở vị trí đối diện hoặc phía trên đầu người bệnh.

3. **Các bước thực hiện:**

a. **Bước 1: Bộc lộ hạ họng**

Đưa ống mềm qua đường mũi/miệng, bộc lộ vào vùng hạ họng.

b. **Bước 2: Đánh giá tổn thương**

Quan sát đánh giá đầy đủ các cấu trúc giải phẫu và ghi nhận tổn thương (nếu có) ở các vị trí: thành sau hạ họng, đáy lưỡi, sụn thanh thiệt, nếp phễu thanh thiệt, sụn phễu, xoang lê 2 bên, chú ý đánh giá mức độ di động sụn phễu 2 bên.

c. **Bước 3: Sinh thiết tổn thương**

Dùng kim sinh thiết phù hợp bấm một hoặc vài mảnh tổ chức ở vị trí nghi ngờ, cho vào lọ đựng dung dịch cố định bệnh phẩm, ghi nhãn tương ứng.

d. **Bước 5: Kết thúc quy trình**

- Đánh giá tình trạng người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật.
- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
- Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.
- Bàn giao bệnh phẩm cho khoa giải phẫu bệnh.

IX. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN:

1. **Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật:**

- Dị ứng thuốc: xử trí theo phác đồ.
- Chảy máu: xử trí tùy theo mức độ.
- Tổn thương hạ họng: nếu rách nhỏ có thể tự khỏi được, nếu rách to phải khâu lại.

2. **Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật:**

- Chảy máu: xử trí tùy theo mức độ.
- Khó thở do phù nề hạ họng: cho thở oxy, tiêm thuốc chống phù nề, mở khí quản nếu cần.